

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 01/01/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		01/01		02/01				03/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	90	-165	-107	100	165	-152	-133	88	222
	Cửa Ông	75	-134	-114	107	139	-123	-143	100	198
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	59	-106	-120	121	117	-95	-151	109	170
	Bạch Long Vĩ	41	-123	-90	123	103	-117	-118	117	155
Thái Bình	Thái Thụy	50	-97	-121	124	106	-85	-150	111	157
Nam Định	Hải Hậu	36	-77	-116	128	84	-64	-146	119	131
Ninh Bình	Kim Sơn	34	-70	-118	129	80	-58	-147	119	126
Thanh Hóa	Quảng Xương	32	-62	-115	126	75	-50	-144	114	120
Nghệ An	Diễn Châu	29	-46	-102	115	67	-35	-129	102	106
	Hòn Ngư	28	-45	-98	115	64	-34	-126	103	101
Hà Tĩnh	Thạch Hà	29	-37	-88	104	59	-22	-115	95	88
Quảng Bình	Quảng Trạch	18	-23	-64	79	35	-4	-89	79	47
	Quảng Ninh	5	-13	-46	64	13	5	-65	69	20
Quảng Trị	Gio Linh	-5	-5	-26	51	-4	12	-40	61	-4
	Cồn Cỏ	-10	-10	-24	54	-9	5	-39	66	-7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-14	2	-3	35	-21	14	-13	47	-28
	Phú Lộc	-22	8	16	20	-36	18	11	36	-47
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-28	12	33	9	-45	21	30	27	-59
	Hoàng Sa	-50	-3	61	-12	-72	-5	64	16	-85
Quảng Nam	Tam Kỳ	-36	17	53	-1	-57	24	54	20	-75
	Cù Lao Chàm	-35	13	45	1	-55	21	46	21	-71
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-44	17	64	-5	-67	21	66	21	-86
	Lý Sơn	-44	11	61	-8	-68	15	64	17	-85
Bình Định	Phú Mỹ	-47	14	70	-8	-72	14	71	20	-91
	Quy Nhơn	-50	9	68	-8	-72	10	68	15	-91
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-55	5	62	-13	-80	6	67	17	-95
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-54	12	70	0	-78	12	71	26	-97
	Trường Sa	-62	15	66	7	-88	13	71	36	-102
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-62	15	63	6	-91	15	63	33	-110
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-113	74	38	76	-147	69	46	99	-155
	Phú Quý	-73	26	63	21	-101	25	66	47	-116
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-174	108	27	140	-176	64	69	133	-146
	Côn Đảo	-151	58	50	129	-150	9	87	126	-115
TPHCM	Cần Giờ	-174	111	22	145	-174	66	68	133	-139
Tiền Giang	Gò Công Tây	-178	116	19	150	-176	72	67	137	-141
Bến Tre	Ba Tri	-176	124	34	156	-170	78	87	141	-135
Trà Vinh	Duyên Hải	-173	102	47	152	-166	45	98	138	-123
Sóc Trăng	Tân Phú	-149	71	57	139	-137	9	112	125	-86
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-94	7	85	114	-73	-58	137	99	-20
Cà Mau	Năm Căn	-51	-35	86	104	-33	-88	118	100	11
	Trần Văn Thời	-13	6	11	87	-22	-15	7	102	10
Kiên Giang	Rạch Giá	-1	40	-31	68	-18	41	-48	89	11
	Phú Quốc	49	15	-12	35	35	14	-20	48	58
	Thổ Chu	46	18	6	38	30	13	-1	53	50

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 2.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.2 - 3.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.6 - 3.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 3.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.3 - 2.7	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.0 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.6 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.5 - 3.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.1 - 3.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.7 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

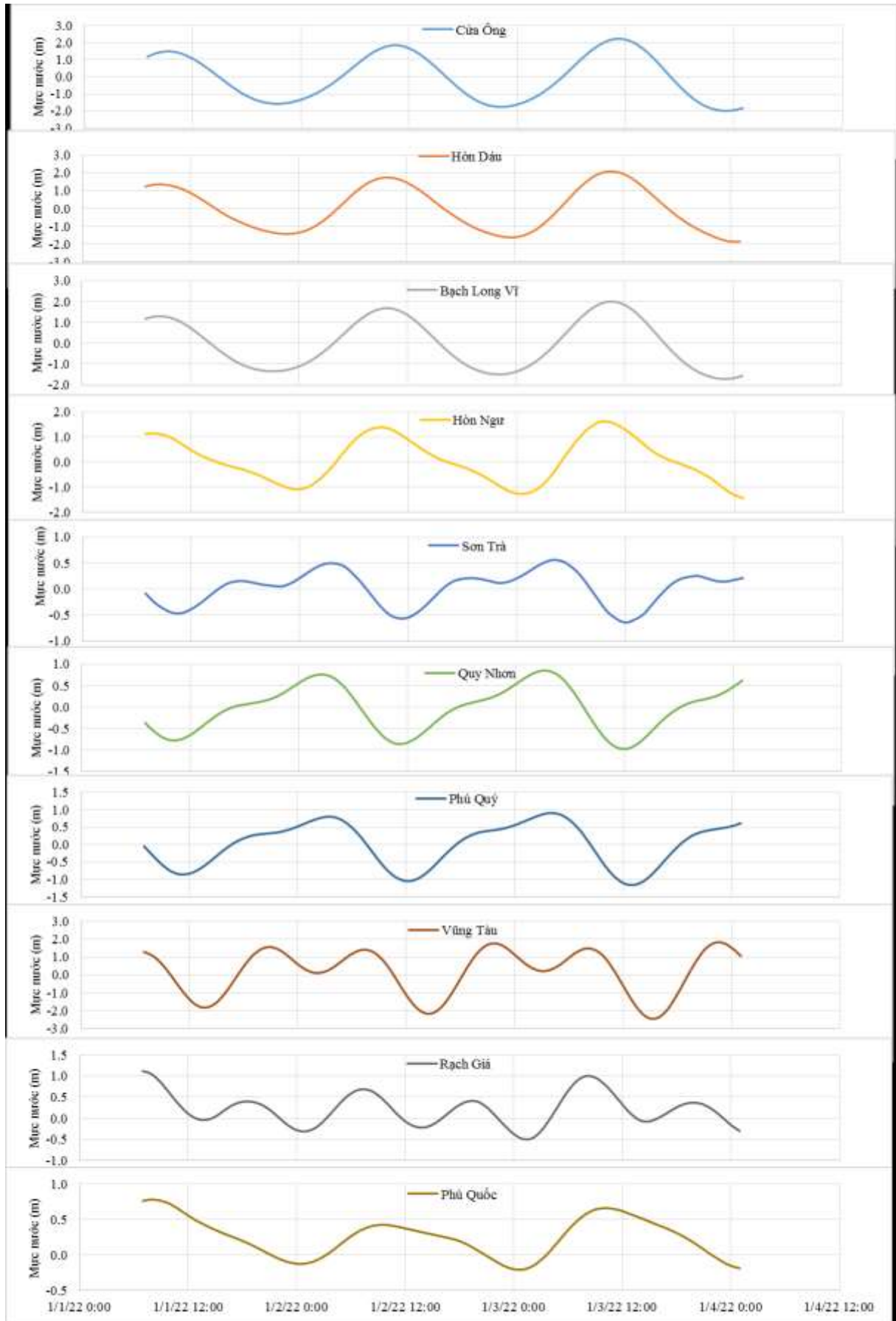
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 02/01/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

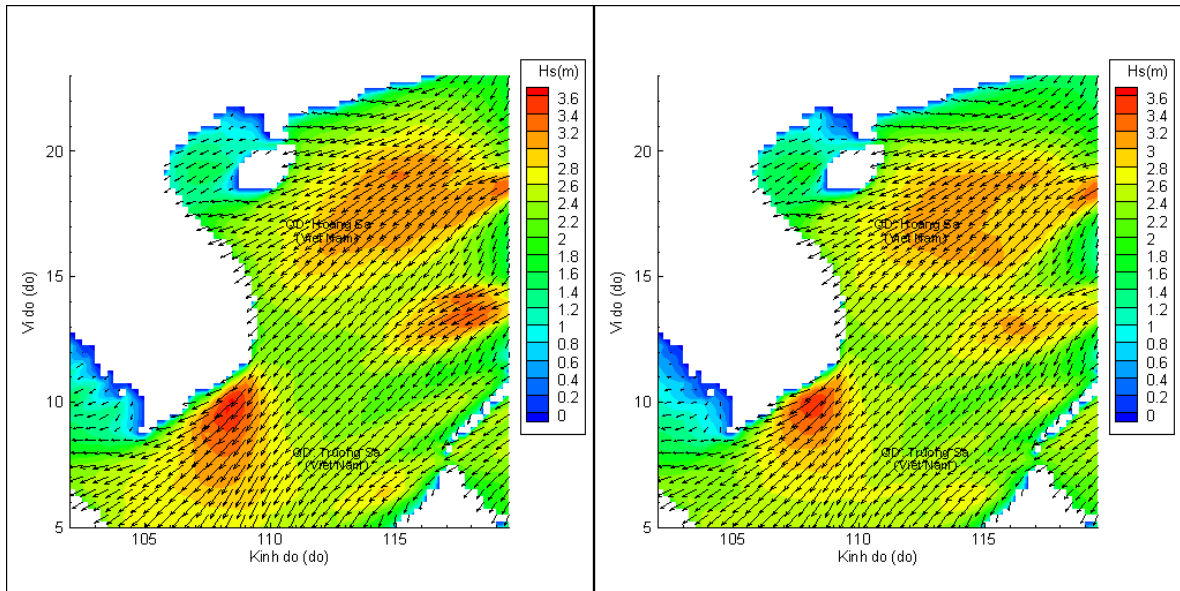
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

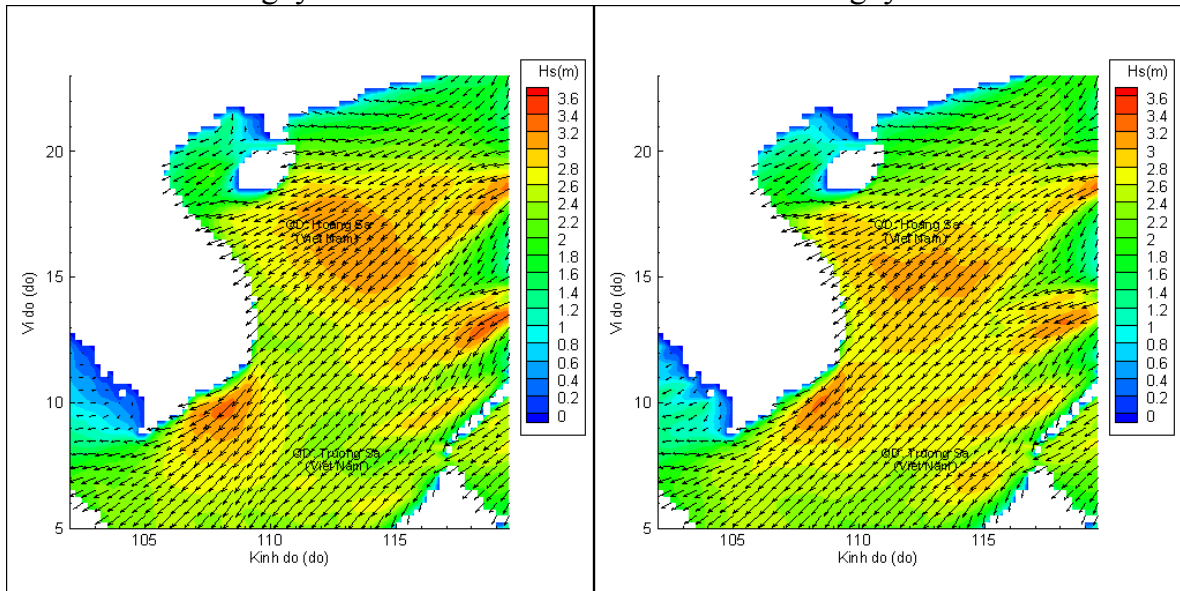


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



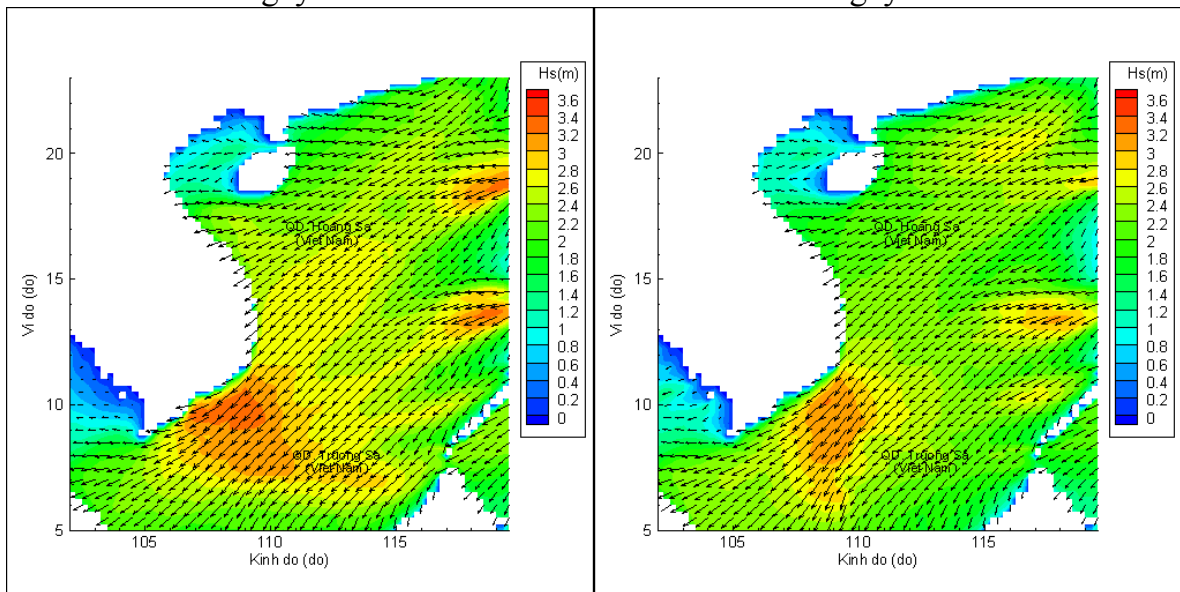
Lúc 13h ngày 01/01/2022

Lúc 19h ngày 01/01/2022



Lúc 01h ngày 02/01/2022

Lúc 13h ngày 02/01/2022



Lúc 01h ngày 03/01/2022

Lúc 13h ngày 03/01/2022